

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BẢO ÂN

Dịch giả: Thích Chính Tiến - Thích Quảng Độ

PL. 2506 - 1962

Quyển Thứ Nhất

02. PHẨM HIẾU DƯỠNG THỨ HAI

Bấy giờ trong đại chúng, bỗng có một đóa hoa sen bảy báu, từ nơi mặt đất hóa sinh, cọng bằng bạch ngân, lá bằng hoàng kim, đài sen bằng ngọc phiêu thúc ca, riềm hoa bằng ngọc trân châu, thứ lớp trang nghiêm.

Bấy giờ Đức Thích Ca Như Lai liền từ tòa ngồi đứng dậy, bước lên đài hoa sen báu kia, ngồi kết già phu, từ nơi thân thanh tịnh, Ngài hiện ra thân của năm ngà, mỗi thân của năm ngà, có một vạn tám ngàn hình loại khác nhau, mỗi mỗi hình loại, hiện ra trăm nghìn thứ thân, trong mỗi mỗi thân, lại có vô lượng thân, nhiều như cát sông Hằng, cho đến bằng cả số cát sông Hằng ở bốn phương v.v... trong mỗi mỗi thân, lại hiện ra những thân nhiều như hạt bụi cả đại địa khắp bốn châu thiên hạ, ở trong số mỗi mỗi thân nhiều như những hạt bụi ấy, lại hiện ra những thân nhiều như những hạt bụi trong ba ngàn đại thiên thế giới, ở trong mỗi mỗi thân nhiều như hạt bụi ấy, lại hiện ra những số thân nhiều như những hạt bụi trăm nghìn ức chư Phật thế giới ở khắp mười phương, cho đến hiện ra những thân nhiều cùng tận cả cõi hư không pháp giới, không thể lấy tâm nghĩ miệng bàn cho xiết được.

Bấy giờ Đức Như Lai, hiện ra những thân như thế rồi, Ngài bảo Tôn giả A Nan, và các vị đại Bồ Tát ở khắp mười phương và tất cả chúng sinh rằng:

-Các Thiện nam tử! Nay Như Lai, khắp biết chân chính, tuyên nói lời chân thực rằng: Phật pháp vốn không có ngôn thuyết, Như

lai dùng phương tiện nhiệm màu hay dùng pháp không tướng ấy (tùy cơ phương tiện phân biệt) mà nói danh tướng! Như Lai khi còn phải ở trong đường sinh tử, ở trong tất cả loài chúng sinh, cũng đã phải chịu đủ mọi thân hình nhiều như những hạt bụi, không thể lấy lòng nghĩ, miệng bàn cho xiết được. Vì phải chịu thân như thế, cho nên tất cả chúng sinh, cũng từng đã làm cha mẹ của Như Lai, Như Lai cũng đã làm cha mẹ của tất cả chúng sinh, vì tất cả cha mẹ, nên Như Lai thường làm khổ hạnh khó làm, bỏ cả những sự khó bỏ như : Đầu, mắt, tủy, não, quốc, thành, thê tử, voi, ngựa, bảy báu, kiêu căng, xe cộ, y phục, ẩm thực, đồ nằm ngồi, thuốc thang, cấp cho tất cả, siêng tu tinh tiến, bố thí, trì giới, đa văn, thuyền định, trí tuệ, cho đến đầy đủ tất cả vạn hạnh, thường không dừng nghỉ, tâm không biết mỏi mệt hiếu dưỡng cha mẹ, biết ơn trả ơn, nên mau chóng thành Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Bởi thế, chính tất cả chúng sinh, đã khiến cho Như Lai, đầu đủ bản nguyện, vì thế nên biết, tất cả chúng sinh, là trọng ân đối với Phật, vì có trọng ân như vậy, cho nên Như Lai không bỏ chúng sinh, Như Lai đem tâm đại bi thường tu tập phương tiện hứa vi để cứu độ chúng sinh. Như Lai vì tất cả chúng sinh ở trong ba cõi, hai mươi lăm cõi, mà không nghĩ đến công lao của mình. Thường tu hành từ bi bình đẳng, xả hành phương tiện, thấu suốt tất cả chúng sinh không, pháp không, năm ấm không, cho nên không thoái chuyển tâm Đại thừa, để an vui lấy một mình, không để mất Đại nguyện, bỏ chúng sinh chìm đắm trong bể khổ sinh tử, chẳng trước Tiểu thừa chấp “không”, chẳng đọa phạm phu chấp “có”, tu hành thực tướng phương tiện, chẳng bỏ lối tu hành Nhị thừa, học tất cả phương tiện. Tu mọi hạnh như vậy, là phương tiện nhiệm màu sâu xa, cho nên thấu suốt được thực tướng cả các Pháp, rồi tùy theo căn cơ của chúng sinh mà Phật nói pháp trước, sau có khác. Nhưng, vì chúng sinh mê muội

điên đảo, làm chấp thấy có ba Thừa, bị ái dục che đậy, chìm đắm trong bể khổ, bị bốn đảo làm cho điên đảo: Đối với các pháp hữu lậu, vọng tưởng phân biệt; đối với các pháp là vô ngã, vọng tưởng thấy có ngã; đối với các pháp không phải là vui, vọng tưởng chấp cho là vui; đối với các pháp là bất tịnh, vọng tưởng, cho là tịnh, sinh, lão, bệnh, tử, biến đổi hoại diệt, niệm niệm vô thường, năm cái, mười triền che đậy, luân hồi ba cõi, phải chịu sinh tử không có trước sau, cũng như vòng bánh xe, bởi thế Như Lai, lập giáo cũng tùy theo cơ nghi của chúng sinh, mà chia ra có ba tạng cho đến mười hai bộ Kinh, đạo hóa chia giòng, tùy theo tín tâm nông sâu, nói ra mọi kinh điển biện duyên, khiến cho chúng sinh có thể liễu ngộ được thực tướng của các pháp mà chứng Niết Bàn giải thoát. Bởi thế Như Lai, từ bi bản thể, dùng mọi phương tiện, chiêu tập tất cả chúng sinh hữu duyên ở mười phương, đều tụ họp trong đại chúng đây, diễn nói chỉ bày, kinh điển vi diệu này, là những lời dạy bảo ngàn đời, lưu truyền mãi mãi về sau, khiến tất cả chúng sinh, thường được đại an lạc, cho nên Như Lai thị hiện giảng sinh, và nhập Niết Bàn; hoặc ở nơi cõi nước khác, xưng là Xá Na Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thượng Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sỹ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên, Nhân Sư, Phật, Thế Tôn; hoặc lên ở cõi trời Đâu Suất Đà, làm bậc đạo sư cho chư thiên; hoặc từ ở nơi cõi trời Đâu Suất, thị hiện giảng sinh xuống cõi Diêm Phù Đề, hiện sống lâu tám mươi tuổi, rồi vào Niết Bàn. Nên biết đó đều là Như Lai không thể nghĩ bàn; thế giới không thể nghĩ bàn; nghiệp báo thiện, ác không thể nghĩ bàn; chúng sinh không thể nghĩ bàn; thuyên định không thể nghĩ bàn, ấy là sức thần lực không thể nghĩ bàn của Phật. Phật muốn khiến cho hết thấy chúng sinh đều giác ngộ được Phật tính của mình, cho đến hạ lưu độn căn chúng sinh cũng đều khiến được biết. Phật muốn khiến

tất cả chúng sinh nếu muốn được thấy Phật, liền được thấy ngay; còn những chúng sinh vô duyên, thì dù có đối trước Phật vẫn không thấy được, cho đến các vị Thanh Văn, Duyên Giác, tuy có thiên nhãn thông cũng không thấy. Lại nữa, Phật phóng ra ánh sáng lớn, chiếu xuống tận địa ngục A tỳ, trên đến tận cùng các cõi trời, những chúng sinh có duyên, với Phật thì đều được thấy; còn chúng sinh vô duyên, thì dù có đối trước mắt cũng không thấy. Có khi Như Lai, hoặc hứa khả, hoặc mặc nhiên, nên biết đó đều là phương tiện của chư Phật Thế Tôn, không thể nghĩ bàn được, không thể so lường được, khó thể biết được. Vậy thì làm sao mà ông có thể hỏi Như Lai được những hạnh khổ khó làm, rất sâu xa nhiệm mầu như thế, nhưng nay ông phát ra được lời hỏi ấy, thực là do lòng đại bi thương xót chúng sinh, muốn ngăn đóng ba nẻo ác, khai thông lỗi nhân thiên.

-A Nan! Nghe cho kỹ, tôi nay sẽ vì ông, lượt nói về nhân duyên khổ hạnh hiếu dưỡng cha mẹ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, bảo Tôn giả A Nan, các vị đại Bồ Tát Ma Ha Tát, và tất cả đại chúng rằng:

-Về đời quá khứ lâu xa, vô lượng A tăng kỳ kiếp, bây giờ có một nước nọ, tên là Ba La Nại, trong nước đó có Đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ Bà Thi, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật đó sống lâu mười hai tiểu kiếp, chính pháp ở đời, hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng ở đời hai mươi tiểu kiếp, ở trong đời tượng pháp, có một ông vua ra đời, tên là La Xà, có bốn nghìn người đại thần, năm trăm thớt voi. Vua thống lãnh mười sáu tiểu quốc, tám trăm tụ lạc. Vua có ba vị thái tử, đều làm vua ở bên các tiểu quốc.

Đại Vương La Xà ở nước Ba La Nại, là người rất thông minh nhân đức, thường dùng chính pháp trị quốc, không làm việc gì uổng hại nhân dân. Nhờ phúc đức của nhà vua, mà được gió hòa mưa thuận, ngũ cốc phong nhiêu, nhân dân an lạc.

Bấy giờ Đại Vương nước Ba La Nại kia, có một người đại thần tên là La Hầu, khởi tâm ác nghịch dấy bốn thứ binh: Tượng binh, xa binh, mã binh và bộ binh đến đánh nước Ba La Nại, giết chết Đại Vương.

Sau khi giết Đại Vương xong rồi, lại đem bốn binh, đến đánh các tiểu quốc, giết chết đệ nhất thái tử kế đó lại đi bắt đệ nhị thái tử.

Người em út, làm vua ở một tiểu quốc, hình thể của vua đẹp đẽ, to lớn, tính tình nhân hậu, nói thường mỉm cười, và khi có nói ra điều gì đều đem lại lợi ích không tổn hại ý người, thường dùng chính pháp trị nước, không uổng hại nhân dân, cõi nước thịnh vượng an lạc, nhân dân đông đảo của cải châu báu dư dật, gia kế sung túc, nhân dân trong nước, ai cũng khen ngợi công đức của nhà Vua, tất cả chư Thiên, tất cả thiên thần địa kỳ, cũng đều ái kính.

Bấy giờ Vua sinh hạ được một Thái tử, tên là Tu Xà Đề, rất thông minh, nhân từ, hay làm việc bố thí. Thân hình của Thái tử Tu Xà Đề, sáng láng như sắc hoàng kim, bảy chỗ nơi cơ thể đều đầy đặn cân đối, nhân tướng đầy đủ, tuổi mới mười bảy, Vua cha rất yêu quý, không bao giờ tạm dời bên lòng.

Bấy giờ, có vị thần coi cung điện, báo mộng cho Đại Vương biết rằng: “La Hầu đại thần, gần đây sinh tâm ác nghịch, âm mưu cướp ngôi Vua, đã giết hại Phụ Vương La Xà, đồng thời phát động bốn binh, tầm nã bắt hai anh của Đại Vương, kẻ phản nghịch ấy, đã giết cả hai anh của Đại Vương và quân mã không bao lâu, sẽ đến hãm hại Đại Vương, nay Đại Vương cần phải cấp thời trốn đi, để bảo toàn tính mạng”.

Bấy giờ Đại Vương, nghe nói như vậy rồi, trong lòng rất sợ hãi, dựng cả chân lông, thân thể giao động, lo giận áo não, nghẹn ngào phiền muộn, tâm can não nhiệt, vật vã ngã xỉu xuống đất, mãi hồi lâu mới tỉnh, rồi cất tiếng khẽ hỏi trên hư không rằng:

-Người là ai? Sao chỉ nghe thấy tiếng, mà không thấy hình, việc người vừa nói có đích xác không?

Vị thần ấy liền báo cho Vua biết rằng:

-Tôi là thần coi cung điện Vua là người thông minh phúc đức, không uổng hại nhân dân, thường dùng chánh pháp trị nước, vì vậy, mà tôi báo cho Vua biết: Đại Vương nay nên cấp thời phải ra đi lánh nạn, nếu không họa hoạn khổ não không lâu sẽ tới nơi!

Bấy giờ, Đại Vương liền vào trong cung, tự suy nghĩ: “Ta nay nên phải cấp thời đi lánh nạn, qua một nước láng giềng khác, để tránh những tai họa sẽ xảy đến”. Lại tự suy nghĩ: “Nước láng giềng kia mà ta định đến đó, có hai con đường: Một đường phải đi tới bảy ngày mới đến; còn một đường phải trải qua mười bốn ngày.”

Suy nghĩ như vậy rồi, Vua liền cho chuẩn bị lương thực trong bảy ngày và cho đem ra ngoài thành một cách hết sức cẩn mật.

Khi cho đem ra ngoài thành rồi, Vua lại trở vào trong cung, gọi Thái tử Tu Xa Đề, bế để ngồi trên đầu gối, mắt không lúc nào tạm rời, rồi lại đứng dậy, có vẻ kinh hãi, rồi lại ngồi xuống.

Bấy giờ, phu nhân coi thấy Đại Vương, có sự bất an, tựa hồ có điều gì lo sợ? Bà liền đến trước chỗ Vua hỏi rằng:

-Đại Vương hôm nay, hình như có sự gì lo sợ, nên có vẻ đứng ngồi không yên, thân thể bụi bặm lấp lấp, đầu tóc bờ phờ, mắt trông ngơ ngác, khí tức bất định, tựa như có diễm mất nước, ân ái biệt ly, oan gia sắp sửa xảy đến, với những tướng trạng bất tường như thế, xin Đại Vương cho thần thiếp được biết?

Vua bảo phu nhân rằng:

-Tôi có việc hệ trọng, nhưng không phải việc mà phu nhân có thể biết được.

Phu nhân liền tâu Vua rằng:

-Tâu Bệ hạ! Thiếp cùng với Bệ hạ, khác nào hai hình một thể, cũng như chim hai cánh, như thân thể với chân tay, như đầu với mắt. Đại Vương ngày nay vì sao lại không cho thần thiếp được dự biết!

Vua bảo phu nhân:

-Phu nhân không biết sao! La Hầu đại thần, gần đây sinh tâm ác nghịch, đã giết Phụ Vương, cướp ngôi Vua, và bắt giết cả hai anh, nay bọn chúng đang cử binh mã, lần lượt sẽ đến đây bắt ta, nay ta muốn tránh mạnh, để khỏi những tai họa ấy.

Nói rồi, tức thời ăm Thái tử Tu Xà Đề, ra đi để lánh nạn, và phu nhân cùng tùy tùng theo sau.

Bấy giờ, vua vì tâm ý hốt hoảng rối loạn, nên đi lầm phải con đường mười bốn ngày, con đường đó lại rất nguy hiểm: Không có nước cỏ. Đi được vài ngày, thì lương thực đã hết. Bản ý trước đây chỉ chuẩn bị vừa số lương thực lộ hành cho một người trong thời gian bảy ngày, nay phải dùng cho ba người, hơn nữa lại đi lầm vào con đường tới mười bốn ngày, thì lương thực đã hết cả, trên đường đi lại xa xôi hiểm trở.

Lúc đó, Đại Vương và phu nhân cất tiếng khóc lóc: “Thực là xót xa đau đớn, cho chúng tôi lắm! Chúng tôi từ khi sinh ra đời cho đến nay, chưa từng có bao giờ bị khổ sở như thế này, tại sao ngày nay lại phải chịu như thế, giờ đây đã đến lúc đường cùng, họa lại sắp sửa xảy tới nơi!”.

Nói rồi, giơ tay vỗ đầu, bụi đất lấm láp, vật mình xuống đất tự hỏi trách rằng:

-Lũ chúng tôi đời trước, gây nên những nghiệp ác gì? Hay là giết cha mẹ, chân nhân La Hán? Hay là hủy báng Chính pháp? Hay là

phá hoại hòa hợp Tăng? Hay là làm nghề săn bắn tàn hại chúng sinh? Đong đầy khảo vơi? Cướp đoạt của cải của chúng sinh? Hay là lạm dụng của cải của chúng Tăng? Làm sao ngày này lại phải chịu những sự họa hoạn ấy? Giờ đây chính muốn dừng nghỉ một chút, lại sợ oan gia ập tới, nếu để chúng bắt được, quyết sẽ bị chết, không còn nghỉ ngơi gì nữa! Còn nếu tiến tới, thì lại bị đói khát bứt bách, tính mạng chỉ còn ngăn bằng hơi thở!

Bấy giờ, Đại Vương và phu nhân suy nghĩ những sự khổ não như vậy rồi, thốt tiếng gào khóc, buồn rầu, ngã xui ra đất, hồi lâu mới tỉnh. Lại tự suy nghĩ: “Nếu không lập kế phương tiện, tất nhiên cả ba mạng người đều không tránh khỏi chết, chỉ bằng ta nay sẽ giết Phu nhân, để lấy thịt nuôi sống thân ta và bảo toàn tính mạng cho đứa con này.”

Nghĩ như vậy rồi, liền tuốt gươm, toan giết Phu nhân.

Thái tử Tu Xà Đề thấy dị tướng như vậy, tức thời tay bên phải đỡ lấy gươm, nắm chặt lấy tay Vua cha, râu rằng:

-Cha! Cha định làm gì thế hả cha?

Bấy giờ, Phụ Vương buồn rầu khóc lóc khẽ bảo Thái tử rằng:

-Ta nay muốn giết mẹ con nuôi sống cha và bảo toàn tính mạng cho con, vì nếu không giết mẹ con, thì tất cả chúng ta cũng sẽ chết, thân cha nay đây không biết sống thác lúc nào, nay cha vì muốn cho con sống, nên cha có ý định giết mẹ con!

Bây giờ, Thái tử Tu Xà Đề, liền râu với Vua rằng:

-Nếu Vua cha giết mẹ con, con cũng không ăn, vì chưa có bao giờ và ở đâu lại có những người con nào lại dám ăn thịt của mẹ, tất nhiên con cũng sẽ chết. Vua cha ngày nay sao lại không giết con đi, để cứu sống mạng cho mẹ.

Vua nghe con nói như thế, buồn rầu, vật vã, ngã xui ra đất, nói nhỏ với con rằng:

-Con cũng như con mắt của ta, chưa bao giờ và ở đâu lại có người tự khoét mắt của mình, để rồi tự ăn vậy, ta nay thà bỏ thân mạng, trọn không bao giờ giết con để nuôi sống tính mạng của ta cả.

Bấy giờ, Thái tử Tu Xà Đề thưa với cha mẹ rằng:

-Con nay sẽ xin nguyện đem thân mạng này của con, để cúng dàng cha mẹ, cha mẹ ngày nay, nếu cắt thân mạng con một lúc, thì không được bao nhiêu ngày, máu thịt sẽ bị hôi thúi. Vậy kính xin cha mẹ, đừng giết chết ngay, và con nay chỉ xin cha mẹ một điều, mong cha mẹ đừng làm trái ý con, sẽ không phải là cha mẹ hiền từ của con nữa.

Bấy giờ, Vua cha bảo Thái tử rằng:

-Cha mẹ sẽ không làm trái ý con, con muốn xin gì điều gì, thì con cứ nói ngay cho cha mẹ biết.

Thái tử Tu Xà Đề tâu rằng:

-Con nay chỉ xin cha mẹ cho con một điều là: Cha mẹ hãy thương con, có thể ngày ngày đem dao, xẻo thịt ở nơi thân thể của con, cắt chừng ba cân, và chia làm ba phần, hai phần để dâng cha mẹ, còn một phần để cho con ăn, để tự nuôi sống tính mạng.

Bấy giờ cha mẹ, liền theo như lời của con nói, ngày ngày cắt ba cân thịt, và chia làm ba phần: Hai phần chia cho cha mẹ, còn một phần cho con ăn, để tạm sống, chống đỡ thân mạng, mong đi được đến nơi đến chốn.

Thời gian chưa được hai ngày, thịt ở nơi thân thể của Thái tử đã hết, chỉ còn da dính với xương, tuy nhiên vẫn còn có một vài chút thịt dư chưa hết hẳn, vì quá kiệt sức, Thái tử liền ngã ngất ra đất.

Bấy giờ, cha mẹ liền ôm lấy Thái tử, cất tiếng gào khóc nói rằng:

-Con ơi! Cha mẹ thực là người vô dụng, ăn cả thịt con khiến cho con phải đau đớn như thế này! Nay đường hãy còn xa, chưa đến

được nơi đã định, mà thịt con cũng đã hết, tất nhiên đều sẽ bỏ thây cả ở đây!

Bấy giờ, Thái tử Tu Xà Đề, nói nhỏ với cha mẹ rằng:

-Kính thưa cha mẹ, con dâng thịt của con để cúng dàng cha mẹ, đã đi được tới nơi đây, tính ra đường trường chỉ có một ngày nữa là tới, mà thân thể con nay không còn làm sao cử động được nữa, chắc con sẽ bỏ tính mạng ở nơi đây mất, con sẽ không còn có thể theo cha mẹ ngày này, không nên nghĩ ngợi theo thói thường tình, để rồi cũng bị chết cả ở nơi đây, con kính xin cha mẹ một điều, cha mẹ hãy thương xót con, và xin chớ trái lòng con, cha mẹ hãy cắt nốt những chỗ thịt còn sót ở các lóng đốt của con, dùng nuôi sống cha mẹ cho qua ngày để đi đến cho được chỗ mà cha mẹ đã định.

Bấy giờ, cha mẹ liền làm theo lời con, lại cắt nốt thịt còn dư ở các lóng đốt, và chia làm ba phần: Một phần cho con ăn, còn hai phần thì mình ăn. Ăn xong rồi cha mẹ liền từ biệt con để ra đi.

Tu Xà Đề đứng dậy, trông theo cha mẹ cho đến khi khuất dạng mới thôi.

Bấy giờ cha mẹ đều cất tiếng gào khóc thảm thiết, dỗi theo đường mà đi. Khi cha mẹ ra đi rồi, Thái tử Tu Xà Đề, vì luyến mộ cha mẹ, mắt nhìn đăm đăm không rời, hồi lâu liền ngã xỉu ra đất.

Hương vị của máu thịt tươi ở nơi thân thể của Thái tử xông lên cả mùi hương, các loài ruồi nhặng ngửi thấy, liền bau lại, đậu khắp cả trên thân thể, để ăn hút, đau đớn nhức nhối, không thể nào nói cho xiết được.

Bấy giờ, Thái tử thấy còn có chút ít thịt dư ở nơi thân mạng chưa hết, liền lập thệ nguyện rằng:

-Nguyện đời trước có điều gì oán ác, từ đây sẽ trừ sạch hết, và từ ngày nay trở đi, sẽ không dám làm nữa. Nay tôi đem thân này để

cúng dàng cha mẹ tôi, nguyện cha mẹ tôi, thường được mười một điều phúc đức:

1. Khi ngủ được an vui
2. Khi thức cũng được an vui
3. Không thấy ác mộng
4. Chư Thiên thường ủng hộ
5. Mọi người đều ái kính
6. Không gặp phải những sự kiện tưng, huyện quan.
7. Không bị trộm cắp
8. Không bị giặc dã
9. Không bị mưu hại
10. Không bị tiêu diệt
11. Gặp việc gì, cũng đều được tốt lành.

Và còn bao nhiêu những máu thịt còn sót lại ở nơi thân thể này, xin đem bố thí cho các loài ruồi muỗi v.v... đều khiến cho được no đủ, khiến cho tôi đời sau được thành Phật, khi được thành Phật rồi sẽ đem thức ăn bằng giáo pháp, trừ trọng bệnh sinh tử đói khát cho tất cả chúng sinh.

Khi Thái tử Tu Xà Đề phát nguyện như thế rồi, trời đất bỗng phát khởi sáu thứ rung động, mặt trời ẩn mất cả tinh quang, các loài cầm thú, sợ hãi ruồi chạy tản mác khắp bốn phương, nước ở đại hải nổi sóng dữ dội, núi Tu Di khuynh đảo, dao động, mãi đến cõi trời Đao Lợi, cũng đều rung chuyển mạnh mẽ.

Bấy giờ Vua Thích Đề Hoàn Nhân, liền đem chư Thiên ở dục giới, đi xuống cõi Diêm Phù Đề, hóa làm những loài sư tử, hổ lang, trợn mắt, dậm chân, gào rống, chồn vờn nhảy nhót, như muốn lại vô bắt để ăn thịt, thử xem Thái tử có sợ hãi thoái tâm hay không?

Bấy giờ, Thái tử Tu Xà Đề, coi thấy các loài cầm thú, có vẻ ra oai dữ tợn lắm, Thái tử mới dùng lời nhỏ nhẹ bảo rằng:

-Nếu các người muốn ăn thịt ta, thì tùy ý mà ăn, chớ sao lại làm cho ta phải sợ hãi như thế?

Bấy giờ Vua Thiên Đế Thích mới nói rằng:

-Ta không phải sư tử, hổ lang đâu, mà là Thiên Đế Thích muốn lại đây để thử người vậy!

Bấy giờ, Thái tử thấy Thiên Đế Thích, thì trong lòng rất vui mừng.

Thiên Đế Thích mới hỏi Thái tử rằng:

-Nhà ngươi hay bỏ được những việc khó bỏ. Người ngày nay đen cả thân thể xương thịt để cúng dàng cha mẹ, có những công đức như vậy, để nguyện sinh làm Thiên ma vương, Phạm vương, Thiên vương, Nhân vương, hay Chuyển luân thánh vương?

Tu Xà Đề trả lời với Thiên Đế Thích rằng:

-Tôi ngày nay cũng chẳng nguyện sinh làm Thiên ma vương, Phạm vương, Thiên vương, Nhân vương, hay Chuyển luân thánh vương, mà tôi chỉ muốn cầu đạo Vô Thượng Bồ Đề, để độ thoát cho tất cả chúng sinh mà thôi.

Thiên Đế Thích nói rằng:

-Người thật là đại ngu, đạo Vô Thượng Chính đẳng Chính giác, phải chịu cần khổ rất lâu, rồi sau mới thành, người nay làm sao lại có thể chịu đựng được những sự cần khổ ấy?

Tu Xà Đề trả lời Thiên Đế Thích rằng:

-Giả sử vòng sắt nung đỏ để ở trên đầu, nhưng trọn sẽ không vì những sự ấy, để cho thoái đạo Vô Thượng. Thiên Đế Thích nói rằng:

-Người chỉ nói suông thì làm sao mà có thể tin chắc được?

Tu Xà Đề liền lập thệ nguyện:

-Nếu tôi nói dối Thiên Đế Thích, thì thân thể của tôi sẽ mãi mãi bị chia lìa, còn không như vậy, thì nguyên sẽ được bình phục như cũ, máu huyết trở lại trắng thành sữa.

Thái tử phát nguyện vừa dứt lời, tức thì thân thể bỗng bình phục như cũ, máu huyết lại trở lại trắng thành như sữa, hình dung thân thể đẹp đẽ gấp bội lúc trước.

Bấy giờ Thiên Đế Thích liền khen ngợi rằng:

-Quý hóa thay! Quý hóa thay! Ta nay không thể bì kịp người, người tinh tiến dũng mãnh không bao lâu sẽ chứng đạo Vô Thượng Chính đẳng Chính giác, nguyện độ cho ta trước.

Bấy giờ Thiên Đế Thích, ở trên hư không, liền ẩn chẳng hiện.

Lúc ấy Vua và phu nhân đi tới được nước láng giềng. Khi đó, Quốc Vương ở nước kia, liền ra rất xa để nghênh tiếp, cung cầu đầy đủ các thứ cần dùng xứng ý.

Bấy giờ Đại Vương mới thuật rõ với vị Quốc Vương kia tất cả sự tình như trước: Nào là con tôi rất hiếu dưỡng, đem cắt cả thịt ở nơi thân thể để cúng dàng cho cha mẹ v.v...

Bấy giờ vị Quốc Vương ở nước láng giềng kia, nghe nói như vậy rồi, rất lấy làm cảm mến Thái tử Tu Xà Đề: Hay bỏ được những việc khó bỏ, đem thân thể, huyết nhục cúng dàng cha mẹ, hiếu dưỡng như thế thực là hiếm có!

Vì cảm mến những đức hạnh từ hiếu như vậy, mà Quốc Vương kia, tức thì phát khởi bốn đạo binh trở về cùng với Đại Vương để diệt trừ kẻ phản nghịch đại thần La Hầu gian ác.

Bấy giờ, Đại Vương liền đem bốn binh, thuận đường trở về, đồng thời, Vua La Xà cùng với Phu nhân tìm đến chỗ Thái tử Tu Xà Đề, nơi mà trước đây cha con đã từ biệt nhau, với một ý nghĩ: Con ta đàn ông nào cũng đã chết rồi, nay ta sẽ thu nhặt hài cốt của con, đem trở về bản quốc. Vì lòng thương con quá, nên vừa dối theo đường lối tìm kiếm, vừa gào khóc rất thảm thiết.

Nhưng bỗng xa trông thấy con, thân thể vẫn bình phục như trước, lại có phần đoạn chính đẹp đẽ gấp bội thường, liền đến trước, bỗng ẵm lấy con, trong lòng vừa thương vừa mừng, hỏi Thái tử rằng:

-Con! Con vẫn còn sống!

Bấy giờ Thái tử Tu Xà Đề liền đem tất cả sự tình như trên kể cho cha mẹ nghe.

Cha mẹ rất vui mừng, rồi cùng nhau dùng voi đài tải, trở về bản quốc.

Vì Thái tử Tu Xà Đề có phúc đức rất lớn, nên đánh lấy lại được nước, và lập Thái tử lên làm Vua.

Bấy giờ Phật bảo Tôn giả A Nan:

-Phụ Vương lúc bấy giờ, hiện nay là cha ta, Duyệt Đầu Đàn, phu nhân lúc bấy giờ, hiện nay là mẹ ta, Ma Da phu nhân; còn Thái tử Tu Xà Đề, nay chính là ta, Thích Ca Mâu Ni Như Lai; còn Thiên Đế Thích lúc bấy giờ, nay là ông Kiều Trần Như vậy.

Khi Phật nói về sự hiếu dưỡng cha mẹ ấy, trong chúng có hai mươi ức Bồ Tát, đều chứng được biện tài vô ngại, lợi ích tất cả. Lại có mười hai vạn Bồ Tát, đều chứng được biện tài vô ngại, lợi ích tất cả. Lại có mười hai vạn Bồ Tát, đều chứng được vô sinh pháp nhẫn. Lại có các vị Bồ Tát nhiều như những hạt vi trần ở khắp mười phương tới, đều chứng được Đà la ni môn. Lại có các vị Thanh Văn, Duyên Giác nhiều như số cát sông Hằng, Như vi trần lìa bỏ tâm Nhị thừa, hướng về Nhất thừa cứu kính. Lại có các Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, nhiều như số vi trần, hoặc chứng được sơ quả, cho đến nhị quả. Lại có trăm nghìn người phát tâm Vô Thượng Chính đẳng Chính giác. Lại có các chư Thiên, Long, Quỷ thần. Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Nhân và Phi nhân, hoặc phát tâm Bồ Đề, cho đến phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Phật bảo Tôn giả A Nan:

-Bồ Tát vì tất cả chúng sinh làm những khổ hạnh khó làm, hiếu dưỡng phụ mẫu, đem thân thể huyết nhục, cung cấp cho cha mẹ, việc đó như thế.

Tất cả đại chúng, nghe Phật nói pháp, đều được những sự ích lợi thù thắng, vui mừng làm lễ Phật, rồi quanh về phía bên phải mà lui trở ra.